

Số: /BC-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế trình Kỳ họp thứ 14 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, ngày 23 tháng 6 năm 2023 Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tiến hành họp thẩm tra đối với các báo cáo của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và 05 hồ sơ dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình Kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh kết quả thẩm tra với nội dung cụ thể như sau:

I. ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TRÌNH KỲ HỌP

1. Các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh¹ (Lĩnh vực pháp chế)

Ban Pháp chế cơ bản đồng tình và thống nhất với các nhận định, đánh giá trong báo cáo của UBND tỉnh. Báo cáo đã phản ánh khá toàn diện về các lĩnh vực công tác: Nội vụ; Thanh tra và phòng, chống tham nhũng; Tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; Ngoại vụ, Tư pháp. Cụ thể như sau:

1.1. Công tác Nội vụ

Công tác nội vụ được chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả: Công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đúng quy định; tăng cường triển khai nhiều biện pháp nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm về văn hóa công vụ trong các cơ quan hành chính Nhà nước; việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được quan tâm thực hiện.

¹ (1) Báo cáo số 1467/BC-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh về kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2023; (2) Báo cáo số 1468/BC-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023 (lĩnh vực pháp chế); (3) Báo cáo số 1473/BC-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023; (4) Báo cáo số 1492/BC-UBND ngày 15/6/2026 về tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân 6 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023; (5) Báo cáo số 46/BC-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023.

Công tác thi đua, khen thưởng và thực hiện chế độ chính sách được chỉ đạo thực hiện tốt; các phong trào thi đua, đặc biệt thi đua theo chuyên đề, theo đợt được tổ chức hiệu quả, gắn với yêu cầu, nhiệm vụ của các địa phương, góp phần mang lại hiệu quả thiết thực trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, qua thẩm tra Báo cáo số 1468/BC-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023, nội dung đánh giá về công tác nội vụ, Ban Pháp chế nhận thấy: Chỉ số cải cách hành chính (PAR-INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đạt được chưa ổn định và còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước²; Nội dung báo cáo chưa phản ánh toàn diện các mặt công tác khác như kết quả công tác tuyển dụng, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức; Báo cáo chưa đánh giá và làm rõ công tác quản lý, hiệu quả hoạt động đối với các tổ chức Hội đặc thù trên địa bàn tỉnh.

Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện một số nội dung:

- Chỉ đạo người đứng đầu các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị nêu cao vai trò, trách nhiệm, sự quan tâm đối với công tác CCHC. Có những giải pháp đột phá, mang lại hiệu quả thiết thực nhằm thúc đẩy và nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI; PAPI; PAR INDEX; SIPAS của tỉnh trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Đánh giá và làm rõ kết quả công tác tuyển dụng, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức. Qua theo dõi, giám sát cho thấy công tác tổ chức tuyển dụng công chức; chuyển ngạch, thăng hạng viên chức hằng năm (*nhất là trong ngành y tế và giáo dục*) chưa đảm bảo kịp thời; năng lực của một bộ phận công chức, viên chức còn hạn chế.

- Tăng cường chỉ đạo các sở, ngành, địa phương siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ nhằm hạn chế tình trạng cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật phải xử lý kỷ luật³;

- Chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tiếp tục rà soát và giải quyết triệt để các kiến nghị sau giám sát của Ban Pháp chế HĐND

² Cụ thể: Chỉ số CCHC (PAR-INDEX) của tỉnh năm năm 2021 đạt 82,89% (*thiếu 2,11% so với mục tiêu kế hoạch*); năm 2022 đạt 77,55% (*giảm 5,34 điểm; giảm 5 bậc so với năm 2021 và thiếu 7,45% so với mục tiêu kế hoạch*). Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh năm 2022 đạt 74,81 điểm (*thấp hơn so với điểm trung bình chung cả nước 5,27%; thiếu 15,19% so với mục tiêu tối thiểu kế hoạch đề ra*).

³ Theo Báo cáo số 1473/BC-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023 cho thấy: trong 6 tháng đầu năm 2023 vẫn còn có cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao tham nhũng, tiêu cực, các hành vi tham nhũng xảy ra chủ yếu liên quan tới đất đai, tài chính, ngân sách Nhà nước (*Toà án nhân dân hai cấp đã thụ lý, giải quyết 06 vụ án với 23 bị cáo về các tội phạm tham nhũng; 06 vụ/09 bị can vi phạm pháp luật được cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp chuyển Viện kiểm sát cùng cấp đề nghị truy tố; số vụ án, bị can tiếp tục điều tra 05 vụ/12 bị can có hành vi tham nhũng*).

tinh liên quan đến công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh⁴.

- Chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định về số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo tinh thần của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành tại Kỳ họp gần nhất của HĐND tỉnh sau Kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 HĐND tỉnh khoá XVII.

1.2. Công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng

Công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai thực hiện theo kế hoạch⁵; việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra xử lý sau thanh tra được quan tâm, chỉ đạo thực hiện góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng; không ngừng củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc tạo sự chuyển biến tích cực⁶. Việc phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về tham nhũng được thực hiện đúng quy định pháp luật⁷.

Tuy nhiên, qua theo dõi, giám sát cho thấy công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh phòng, chống tham nhũng vẫn còn một số hạn chế:

- Trong công tác thanh tra, vẫn còn một số cuộc thanh tra kéo dài thời gian xây dựng báo cáo và thời gian kết luận thanh tra; công tác quản lý nhà nước về hoạt động thanh tra chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao; tình hình khiếu nại, tố cáo vẫn diễn biến phức tạp, nhất là trong lĩnh vực đất đai; công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ cơ quan còn hạn chế⁸.

⁴ Tại Báo cáo số 167/BC-HĐND ngày 25/5/2022 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh.

⁵ Trong kỳ báo cáo đã triển khai thực hiện 03 cuộc thanh tra; công bố Kết luận 02 cuộc thanh tra của năm 2022 chuyển sang. Qua thanh tra kiến nghị thu hồi số tiền sai phạm hơn 600 triệu đồng trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản tại UBND huyện Hà Quảng vào ngân sách nhà nước. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra; rà soát, kiểm tra lại các nguồn thu theo Kết luận thanh tra. Kết quả thu hồi 10.000.000 đồng/44.652.000 đồng còn tồn đọng.

⁶ UBND tỉnh đã ban hành 17 văn bản và chỉ đạo Thanh tra tỉnh ban hành 43 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo quản lý Nhà nước về công tác phòng chống tham nhũng; quán triệt, tuyên truyền, phổ biến đối với 58 văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy. Tổ chức kiểm tra 58 cơ quan, đơn vị về thực hiện các quy định về công khai, minh bạch; 04 cuộc về chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Xây dựng kế hoạch và tiến hành chuyển đổi được 153 vị trí công tác đối với CBCCVC nhằm phòng ngừa tham nhũng. Tiếp nhận và xử lý 152/175 phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp thông qua Hệ thống kết nối Người dân và Chính quyền tỉnh, đạt tỷ lệ 87%. Xử lý 11 vụ/21 đối tượng tham nhũng; tổng số tiền, tài sản tham nhũng bị thiệt hại được phát hiện 17, 116,04 triệu đồng.

⁷ Trong kỳ, cơ quan cảnh sát điều tra hai cấp đã tiến hành điều tra 07 vụ/12 bị can từ kỳ trước chuyển sang; tiến hành khởi tố, điều tra mới 04 vụ/09 bị can. Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý, giải quyết 06 vụ/23 bị cáo (trong đó: xét xử 05 vụ/20 bị cáo; trả hồ sơ để điều tra bổ sung 01 vụ/03 bị cáo).

⁸ Theo báo cáo số 394/BC-TTr ngày 15/6/2023 của Thanh tra tỉnh, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng còn hạn chế⁹; một số cơ quan, đơn vị chưa chú trọng việc xây dựng kế hoạch và đề ra các biện pháp cụ thể để phòng, chống tham nhũng tiêu cực chưa phát huy toàn diện. Việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm, các vụ việc tham nhũng hầu hết được thực hiện qua hoạt động điều tra, tin báo, tố giác tội phạm, điều đó phản ánh công tác tự kiểm tra trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị chưa phát huy hiệu quả.

- Nội dung Báo cáo số 1467/BC-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh chưa khái quát được các mặt công tác mà ngành Thanh tra đã triển khai thực hiện trong 6 tháng đầu năm, số liệu đưa ra chưa thể hiện đầy đủ kết quả công tác thanh tra, kiểm tra trong toàn tỉnh (*số liệu thanh tra nêu trong báo cáo mới chỉ là số liệu của riêng ngành Thanh tra*);

Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với nội dung phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2023 mà UBND tỉnh đã đề ra. Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định về phòng chống tham nhũng; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ và hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt, trong đó trọng tâm là những lĩnh vực gắn liền về lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và hạn chế thấp nhất những hành vi tham nhũng có thể xảy ra, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác kiểm tra nội bộ trong việc để xảy ra tiêu cực, tham nhũng thuộc lĩnh vực mình phụ trách, quản lý để xử lý theo quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý dứt điểm đối với các vụ án về tham nhũng, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt đối với 09 vụ án tham nhũng với 17 bị can hiện đang thụ lý giải quyết.

1.3. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân được cấp ủy, chính quyền các cấp, thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quan tâm, chú trọng; tăng cường trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giải thích, hướng dẫn cho người dân; có nhiều giải pháp và nỗ lực để giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Kết quả, trong 6 tháng đầu năm 2023, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 1.043 lượt/1.076 người (*tăng 1,12% so với cùng kỳ năm 2022*); tiếp nhận 1.268 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó các cơ quan chức năng đã xem xét giải quyết 17/29 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền (*đạt 58,6%*), 12 đơn còn lại đang giải quyết; đã giải quyết 15/21 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền (*đạt 71,4%*), 06 đơn còn lại đang giải quyết.

Bên cạnh kết quả đạt được, Ban Pháp chế nhất trí với nhận định của UBND tỉnh về các tồn tại, hạn chế về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, như: một số địa phương, đơn vị chỉ chú trọng đến việc giải quyết hết

⁹ Thu hồi được 7 tỷ/17 tỷ - số tiền phát hiện tham nhũng.

thẩm quyền mà chưa quan tâm tới giải quyết dứt điểm vụ việc; vẫn còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trong việc giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp; một số vụ việc giải quyết khiếu nại còn chậm, chưa đảm bảo trình tự, thời gian, quy trình, nhất là thời hạn giải quyết; việc xử lý, phân loại đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh ở một số đơn vị chưa chính xác, vì vậy chưa xác định đúng thẩm quyền, trình tự xử lý; việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo đã có hiệu lực pháp luật tại một số đơn vị, địa phương chưa nghiêm túc, triệt để; việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên trong một số trường hợp chưa được thực hiện dứt điểm, còn để kéo dài.

Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm một số nội dung sau:

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn thực hiện nghiêm các văn bản của cấp trên về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường tập huấn, thanh tra, kiểm tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Chỉ đạo giải quyết đúng hạn, dứt điểm các vụ việc, đơn thư hiện đang thụ lý giải quyết (12 đơn khiếu nại, 06 đơn tố cáo; 02 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh); phân tích, đánh giá thêm tình hình tiếp nhận, xử lý đơn thư tăng, giảm so với cùng kỳ năm trước.

1.4. Công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật

Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo các lực lượng chức năng thường xuyên nắm chắc tình hình an ninh biên giới, cửa khẩu, an ninh thông tin truyền thông, an ninh trong vùng dân tộc, tôn giáo, an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước... không để xảy ra các vụ việc phức tạp và hình thành điểm nóng. Thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động xuất, nhập cảnh trái phép qua biên giới¹⁰. Tổ chức tuyên truyền, vận động, đấu tranh xóa bỏ hoàn toàn sự ảnh hưởng của 02 tổ chức bất hợp pháp, tà đạo, tiếp tục đấu tranh có hiệu quả với 01 tôn giáo trái pháp luật trên địa bàn tỉnh¹¹. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững. Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội có những chuyển biến tích cực¹² góp phần phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại của địa phương.

Tuy nhiên, qua số liệu thống kê từ báo cáo của UBND tỉnh, báo cáo của các

¹⁰ Đã tiếp nhận, phát hiện 7.293 trường hợp vi phạm (tăng 2.014 trường hợp = 38,2% so với cùng kỳ năm 2022); Ngăn chặn 45 vụ, 103 đối tượng có dấu hiệu phạm tội liên quan đến xuất, nhập cảnh trái phép; Khởi tố 45 vụ, 95 bị can; xử phạt hành chính 2.812 trường hợp liên quan đến xuất nhập cảnh trái phép, phạt tiền 10.074.000.000 đồng.

¹¹ (1) Tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh; (2) Đạo Chử thập vai đỏ; (3) Pháp Luân Công.

¹² Tình hình tội phạm và vi phạm trên một số lĩnh vực giảm so với cùng kỳ năm 2022: Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, toàn tỉnh xảy ra 90 vụ phạm pháp hình sự (giảm 39 vụ = 30,23% so với cùng kỳ năm 2022); Tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy phát hiện, bắt giữ 156 vụ, 232 đối tượng (giảm 38 vụ = 24,4% so với cùng kỳ); Vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý Nhà nước, tổng số đối tượng bị xử phạt là 9.249 đối tượng (giảm 1.303 đối tượng = 12,34% so với cùng kỳ); Các cấp, các ngành theo thẩm quyền đã ban hành 9.237 quyết định xử phạt vi phạm hành chính (giảm 714 quyết định = 7,72% so với cùng kỳ năm 2022).

ngành chức năng cho thấy tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh thời gian qua còn diễn biến phức tạp, một số nhóm tội phạm và vi phạm gia tăng so với cùng kỳ năm 2022, như: Tội phạm xâm hại trẻ em và tình hình trẻ em vi phạm pháp luật¹³; tội phạm mua bán người¹⁴; tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng, chức vụ¹⁵; tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm¹⁶; vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý Nhà nước¹⁷; lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ¹⁸; lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông¹⁹; tình hình vi phạm pháp luật về an ninh thông tin trên không gian mạng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố làm phát sinh các loại tội phạm.

Ban Pháp chế nhất trí với phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của UBND tỉnh và đề nghị:

- Tiếp tục chỉ đạo các lực lượng chức năng nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực về an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội, kiểm soát chặt chẽ việc xuất, nhập cảnh; tăng cường giải quyết xử lý tố giác tin báo tội phạm kịp thời, đúng quy định; điều tra, phá án đạt mức cao; kéo giảm tội phạm hình sự, giảm tỷ lệ án trả hồ sơ điều tra bổ sung. Phân tích rõ các nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm và vi phạm pháp luật trong thời gian qua để có giải pháp đấu tranh có hiệu quả trong thời gian tiếp theo đối với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật đang có chiều hướng gia tăng, đặc biệt là các vi phạm và tội phạm có chiều hướng gia tăng cao.

- Xử lý các vụ việc vi phạm hành chính đúng quy định, đặc biệt là 448 quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa được thi hành.

- Làm rõ một số nội dung thông tin, số liệu nêu trong báo cáo so với báo cáo số 1473/BC-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023 chưa thống nhất²⁰. Đề nghị UBND tỉnh và các ngành chức

¹³ Phát hiện, khởi tố 13 vụ, 35 trẻ em vi phạm pháp luật, đặc biệt có xu hướng bạo lực (tăng 11 vụ so với cùng kỳ); 12 vụ xâm hại tình dục trẻ em (tăng 11 vụ so với cùng kỳ).

¹⁴ Khởi tố 02 vụ, 02 bị can về hành vi mua bán người (tăng 02 vụ so với cùng kỳ năm 2022).

¹⁵ Toàn tỉnh phát hiện, bắt giữ 285 vụ, 315 đối tượng vi phạm, chủ yếu là kinh doanh, vận chuyển hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, buôn lậu, buôn bán hàng cấm, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới (tăng 112 vụ = 64,7% so với cùng kỳ năm 2022).

¹⁶ Đã phát hiện 190 vụ, 224 đối tượng (tăng 31 vụ = 36,7% so với cùng kỳ năm 2022).

¹⁷ Các sở, ban, ngành, địa phương đã xử phạt tổng số 6.667 vụ (tăng 508 vụ = 8,24% so với cùng kỳ năm 2022).

¹⁸ Trong 6 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh xảy ra 11 vụ cháy: 06 vụ cháy rừng gây thiệt hại 70 hecta, 05 vụ cháy nhà do bất cẩn trong sử dụng lửa, làm 02 người già yếu chết, thiệt hại tài sản trên 300.000.000 đồng (tăng 09 vụ so với cùng kỳ).

¹⁹ Phát hiện và xử lý 5.164 trường hợp vi phạm, phạt tiền 9.545.000.000 đồng; tạm giữ 1.707 phương tiện, tước giấy phép lái xe 1.038 trường hợp; trong đó phát hiện 1.204 trường hợp vi phạm về nồng độ cồn (tăng 990 trường hợp = 462% so với cùng kỳ), 13 trường hợp điều khiển xe trong khi cơ thể có chất ma túy (tăng 04 trường hợp = 44% so với cùng kỳ); 89 trường hợp vi phạm về chở hàng quá tải trọng, quá khổ giới hạn, tự ý cải tạo phương tiện (tăng 58 trường hợp = 187% so với cùng kỳ).

²⁰ (1) Khởi tố điều tra: Báo cáo của UBND tỉnh nêu khởi tố, điều tra, xử lý 05 vụ/ 26 đối tượng liên quan tới tham nhũng. Tuy nhiên báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng của Công An tỉnh nêu khởi tố, điều tra, xử lý 04 vụ/ 09 bị can; (2) Tại trang 10 báo cáo số 1473/BC-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh, số liệu áp dụng

năng cần xem xét, đưa ra số liệu thống nhất và đánh giá chính xác, đầy đủ về tình hình tội phạm nói riêng và tình hình an ninh trật tự ở địa phương nói chung để các đại biểu và Nhân dân có nhận định sát với thực tế.

1.5. Công tác Ngoại vụ, Tư pháp

Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế, nâng cao vị thế và uy tín của tỉnh. UBND tỉnh đã xây dựng đường lối ngoại giao linh hoạt, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội sau giai đoạn đại dịch Covid-19 được kiểm soát, đã tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện quan trọng kích cầu phát triển kinh tế - xã hội²¹; rà soát, bổ sung phương án vận hành thí điểm cho du khách hai bên qua lại khu cảnh quan thác Bản Giốc; hoàn thiện thủ tục hồ sơ liên quan đến công trình kê chân cột mốc 636; chỉ đạo triển khai thực hiện các công tác chuẩn bị cho việc tổ chức Hội nghị “Giới thiệu Cao Bằng”; giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra trên biên giới theo Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và các thỏa thuận có liên quan, góp phần ổn định an ninh - quốc phòng, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Công tác tư pháp được tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trên cơ sở bám sát các định hướng trọng tâm của UBND tỉnh, Bộ Tư pháp và đạt được những kết quả nhất định: Công tác xây dựng, góp ý, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được triển khai đồng bộ và có hiệu quả, chất lượng văn bản ban hành ngày càng được nâng lên, chú trọng hơn vào tính khả thi của văn bản, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương; công tác phổ biến giáo dục pháp luật tiếp tục được triển khai sâu rộng, chú trọng đổi mới về nội dung, hình thức; công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp ngày càng đi vào nền nếp, chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực tư pháp tiếp tục được nâng lên, đáp ứng kịp thời, hiệu quả nhu cầu của tổ chức, cá nhân; công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, bồi thường nhà nước tiếp tục được triển khai thực hiện hiệu quả, góp phần giải quyết nhiều vụ việc phức tạp trong thi hành pháp luật; các dịch vụ công trong lĩnh vực tư pháp tiếp tục được nâng lên, đáp ứng kịp thời, hiệu quả nhu cầu của tổ chức, cá nhân.

Tuy nhiên, qua thực tiễn Ban Pháp chế nhận thấy kết quả hoạt động trong công tác Ngoại vụ, Tư pháp còn có một số vấn đề sau:

biện pháp xử lý vi phạm hành chính chưa khớp, cụ thể: Theo báo cáo có 60 đối tượng, phụ lục kèm theo 61 đối tượng.

²¹ Tổ chức Hội thảo “Triển khai vận hành thí điểm Khu cảnh quan thác Bản Giốc (Việt Nam) - Đức Thiên (Trung Quốc); tổ chức thành công Hội đàm lần 9 giữa Văn phòng Thường trực, Ủy ban Điều phối Cao Bằng, Việt Nam và Tổ Công tác liên ngành, Ủy ban Điều phối Quảng Tây, Trung Quốc; Tổ chức hội đàm thực địa giữa huyện Hà Quảng với huyện Nà Po (Trung Quốc); Đón tiếp và làm việc với: Đoàn Đại sứ quán New Zealand tại Việt Nam, Đoàn Đại sứ quán Pakistan tại Việt Nam, Đoàn Đại sứ quán Lào tại Việt Nam, Đoàn công tác Chính quyền nhân dân thành phố Bách Sắc, Quảng Tây, Trung Quốc, Đoàn công tác của Bộ Ngoại giao....

- Về công tác Ngoại vụ: Nhận thức của một số cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp về vai trò và nhiệm vụ của công tác đối ngoại chưa đầy đủ. Nội dung báo cáo cần đánh giá và làm rõ thêm: việc triển khai và phối hợp các hoạt động kinh tế đối ngoại giữa các ngành, các địa phương trong tỉnh, cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư, hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu của địa phương; kết quả công tác viện trợ của các tổ chức Phi Chính phủ; kết quả triển khai các dự án; tình hình hoạt động các cửa khẩu trong 6 tháng đầu năm 2023.

- Về công tác Tư pháp: Chưa thật sự chú trọng và quan tâm đúng mức tới công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tình trạng xin bổ sung, rút, hoãn, đổi tên dự thảo nghị quyết sát ngày diễn ra Kỳ họp HĐND tỉnh còn diễn ra và chậm được khắc phục²²; chất lượng công tác góp ý, thẩm định đối với một số dự thảo nghị quyết còn hạn chế; hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật chưa cao, chưa thật sự đi sâu và đời sống Nhân dân.

Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại; xây dựng cơ chế thích hợp để thu hút các nguồn vốn cho hoạt động kinh tế đối ngoại; tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp trong quá trình tham gia hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh. Quan tâm chỉ đạo các sở, ban, ngành chuyên môn chủ động rà soát, nghiên cứu kỹ lưỡng, tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh, HĐND tỉnh xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ngành phụ trách đảm bảo có chất lượng, phù hợp với quy định của pháp luật, nguồn lực của địa phương. Đồng thời có giải pháp tích cực nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân.

2. Báo cáo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế cơ bản thống nhất với các nhận định trong báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân (KSND) tỉnh: Viện KSND hai cấp đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và chủ động phối hợp với các ngành thực hiện tốt công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong 6 tháng đầu năm 2023 cơ quan chức năng phát hiện, khởi tố mới 321 vụ/ 614 bị can (*giảm 51 vụ/05 bị can so với cùng kỳ năm 2022*)²³; Viện KSND hai cấp đã kiểm sát chặt chẽ bảo đảm 100% các trường hợp bắt, giữ đều khởi tố chuyển xử lý hình sự; tỷ lệ giải quyết tin báo, điều tra đều đảm bảo đúng hạn 100%; số vụ án truy tố đúng thời hạn, đúng tội đạt 100% trong đó tỷ lệ giải quyết giai đoạn truy tố đạt

²² (1) Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII (chuyên đề), UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh bổ sung 01 dự thảo Nghị quyết; (2) Kỳ họp thứ 13 HĐND tỉnh khoá XVII (chuyên đề), UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến bổ sung đối với 03 dự thảo nghị quyết; điều chỉnh tên 01 dự thảo nghị quyết; (3) Kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh khoá XVII (thường lệ giữa năm 2023), UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh cho lùi thời gian trình 04 dự thảo nghị quyết; bổ sung 15 dự thảo nghị quyết và gia hạn thời gian trình hồ sơ thẩm tra đối với 06 dự thảo nghị quyết.

²³ Về tình hình tội phạm, trong 6 tháng đầu năm 2023 cơ quan chức năng phát hiện, khởi tố mới 321 vụ/ 614 bị can (*giảm 51 vụ/05 bị can so với cùng kỳ năm 2022*), trong đó: tội phạm về ma tuý chiếm 37,6%; tội phạm về kinh tế, sở hữu, môi trường chiếm 27,4%; tội phạm về trật tự xã hội chiếm 20,5 %; tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính chiếm 12,4%; các loại tội phạm khác chiếm 2,1%.

88,4%; tỷ lệ án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng chiếm 2,2 % (*thấp hơn 2,8 % so với mức tối đa 5% của Ngành đề ra*).

Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp có nhiều chuyển biến, chú trọng chất lượng công tố, gắn công tố với hoạt động điều tra, đảm bảo hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật²⁴. Thực hiện tốt công tác kiểm sát khởi tố, phê chuẩn các quyết định, lệnh của cơ quan điều tra nhằm đảm bảo áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật²⁵. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự²⁶ của ngành đã phát huy hiệu quả theo tinh thần đổi mới cải cách tư pháp, việc truy tố bị can, đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án hình sự cơ bản đúng pháp luật. Công tác kiểm sát hoạt động tư pháp đã bám sát chức năng, nhiệm vụ và kịp thời phát hiện những dấu hiệu vi phạm pháp luật để kiến nghị, kháng nghị²⁷, góp phần hạn chế oan sai, bỏ lọt tội phạm, đảm bảo hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án theo quy định của pháp luật. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các ngành nội chính nhằm tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật, khắc phục thiếu sót và bàn biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, nâng cao tỷ lệ giải quyết các loại án, nhất là án trọng điểm và án theo thủ tục rút gọn²⁸.

Tuy nhiên, công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát của Viện KSND hai cấp còn một số hạn chế: Tình trạng án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung còn xảy ra²⁹; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm theo báo cáo của ngành chỉ tiêu đạt còn thấp³⁰; một số chỉ tiêu công tác như ban hành kiến nghị phòng ngừa, kiến nghị công tác kiểm sát án dân sự ..đạt chưa cao. Bên cạnh đó, một số số liệu đưa ra trong báo cáo của Viện KSND tỉnh chưa thống nhất và có sự chênh lệch so với báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh³¹.

²⁴ Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố: Trong kỳ, thụ lý kiểm sát việc giải quyết tổng số 336 tin báo tội phạm (*mới 258 tin, giám 68 tin so với cùng kỳ năm 2022*). Cơ quan điều tra đã giải quyết 279 tin.

²⁵ (1) Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự: Viện kiểm sát hai cấp đã thụ lý thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra tổng số 584 vụ/1018 bị can (*mới 321 vụ/614 bị can, thụ lý mới giám 51 vụ, 05 bị can*). Kết quả đã giải quyết 374 vụ/602 bị can, đạt tỷ lệ 64,0 %, tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 100%; (2) Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố: Tổng số thụ lý mới trong giai đoạn truy tố là 390 vụ/649 bị can (tăng 51 vụ/ 300 bị can).

²⁶ (1) Giai đoạn xét xử sơ thẩm: Tổng số vụ Viện kiểm sát thụ lý là 412 vụ/ 698 bị cáo (*mới 342 vụ/543 bị cáo*), Tòa án đã xét xử 370 vụ/603 bị cáo, đình chỉ 02 vụ/04 bị cáo; (2) Giai đoạn xét xử phúc thẩm: Tổng số vụ Viện kiểm sát thụ lý là 23 vụ/31 bị cáo. Tòa án đã giải quyết 19 vụ/ 28 bị cáo.

²⁷ (1) Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự: đã ban hành ban hành 40 kiến nghị (*trong đó: 13 kiến nghị trong hoạt động điều tra; 04 kiến nghị phòng ngừa vi phạm và tội phạm; 05 kiến nghị trong hoạt động xét xử; 18 kiến nghị về việc bắt, tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự*); 08 kháng nghị (*trong đó: 07 kháng nghị trên cấp, 01 kháng nghị ngang cấp*). (2) Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp đã ban hành ban hành 36 kiến nghị (*trong đó: 29 kiến nghị về kiểm sát thi hành án hình sự; 01 kiến nghị thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; 06 kiến nghị về công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình*).

²⁸ Phối hợp với cơ quan Công an, Tòa án cùng cấp lựa chọn được 44 vụ án trọng điểm; xét xử lưu động 04 vụ/ 10 bị cáo; Xác định 02 vụ án theo thủ tục rút gọn.

²⁹ TAND trả hồ sơ cho VKSND để điều tra bổ sung 04 vụ/10 bị can.

³⁰ Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm đạt 83% (*Nghị quyết 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội giao tỷ lệ quyết tố giác, tin báo tội phạm đạt trên 90%*).

³¹ (1) Theo báo cáo số 1373/BC-VKS ngày 14/6/2023 của Viện KSND tỉnh, Tòa án trả hồ sơ yêu cầu điều

Để thực hiện tốt nhiệm vụ của ngành, góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Ban Pháp chế đề nghị, Viện KSND hai cấp tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm và nâng cao các chỉ tiêu nghiệp vụ của ngành, nhất là các chỉ tiêu trong Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 17/11/2019 của Quốc hội. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tố tụng để đẩy nhanh tiến độ, chất lượng điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, nhất là các vụ án trọng điểm, có tính chất nghiêm trọng được dư luận và xã hội quan tâm. Tăng cường công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp và thực hành quyền công tố để kịp thời kiến nghị việc phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật trong công tác quản lý nhà nước, cũng như kịp thời kháng nghị, kiến nghị đối với những vi phạm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Nâng cao chất lượng kiểm sát điều tra để hạn chế tình trạng án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, tăng cường kiểm sát chặt chẽ để nâng cao tỷ lệ xử lý tin báo, tố giác tội phạm, tránh bỏ lọt tội phạm (*trong kỳ còn 98 tin đang giải quyết*). Giải quyết dứt điểm việc bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng đối với vụ việc của ông Nguyễn Duy Chiến.

3. Báo cáo của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII nhiệm kỳ 2021 - 2026

Ban Pháp chế thống nhất, ghi nhận về những kết quả mà ngành Tòa án đạt được trong 6 tháng đầu năm 2023: tỷ lệ án trả hồ sơ yêu cầu Viện kiểm sát điều tra bổ sung và được chấp nhận 3/4 vụ đạt 75%; công tác hòa giải, đối thoại trong xét xử các vụ án được đẩy mạnh; tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan giảm so với cùng kỳ năm 2022 và đảm bảo yêu cầu theo Nghị quyết của Quốc hội đề ra³².

Tuy nhiên, qua công tác xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân (TAND) 2 cấp bị sửa 13 vụ, chiếm tỷ lệ 1,4%³³; số án TAND trả hồ sơ điều tra bổ sung không được Viện KSND chấp nhận 01 vụ; trong công tác giải quyết, xét xử án của TAND hai cấp còn có vi phạm, dẫn đến Viện KSND hai cấp phải ban hành 08 kháng nghị, 08 bản kiến nghị, các kháng nghị, kiến nghị đều có căn cứ được Tòa án nhân dân hai cấp chấp nhận, rút kinh nghiệm; tỷ lệ hòa giải đối thoại thành theo Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án chưa đạt chỉ tiêu cấp trên giao³⁴.

tra bổ sung 04 vụ/10 bị cáo; Tại báo cáo số 27/BC-TA ngày 14/6/2023 của Tòa án tỉnh, Tòa án hai cấp đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát 04 vụ 12 bị can, bị cáo; (2) việc giải quyết tin tố giác, tin báo tội phạm: số liệu Công an tỉnh nêu tỷ lệ giải quyết, xử lý 204/285 đạt 71%, hiện còn 81 tin đang xử lý; Báo cáo VKSND cơ quan điều tra đã giải quyết xử lý 279/336 đạt 71%, hiện còn 98 tin đang xử lý.

³² Nghị quyết 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 yêu cầu: “*tổng số bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá 1,5% tổng số các loại án*”. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng số án bị hủy, bị sửa của TAND hai cấp tỉnh Cao Bằng là 13 vụ, chiếm tỷ lệ 1,4%.

³³ Trong đó, bị sửa: 03 vụ án Hình sự, 03 vụ án Dân sự; bị hủy 01 vụ án hình sự; 06 vụ Dân sự.

³⁴ Tỷ lệ hòa giải đối thoại thành theo Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án đạt 52,5% tổng số trường hợp đồng ý lựa chọn hòa giải đối thoại tại Tòa án (*Theo Chỉ thị 02/2022/CT-CA ngày 14/3/2022 của TAND Tối cao về việc tăng cường công tác hòa giải, đối thoại theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Tỷ lệ trong 1 năm đạt từ 70% trở lên*).

Ban Pháp chế thống nhất với phương hướng, nhiệm vụ ngành Tòa án đề ra trong 6 tháng cuối năm 2023 và đề nghị TAND tỉnh quan tâm và thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại án, phần đầu đạt và vượt các chỉ tiêu, yêu cầu của Quốc hội, TAND tối cáo đã đề ra trong năm 2023;

- Chỉ đạo giải quyết kịp thời, đúng thời hạn các loại án đã thụ lý, nhất là đối với các vụ án hành chính, tranh chấp đất đai, tránh tạo sự bức xúc của đương sự dẫn đến tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp;

- Quan tâm, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giữ chức danh tư pháp, đặc biệt là đối với Thẩm phán để nâng cao chất lượng công tác giải quyết, xét xử, hạn chế án bị sửa, bị hủy ảnh hưởng đến kết quả chung của hệ thống TAND.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đạt chỉ tiêu ngành đề ra. Triển khai hiệu quả hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa theo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra.

4. Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính 6 tháng đầu năm 2023; Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Cục Thi hành án dân sự (THADS) đã quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, chủ động thực hiện các biện pháp để đảm bảo thực hiện kịp thời các mặt công tác. Nhờ đó, công tác THADS trên địa bàn tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực: Công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng hiệu quả; công tác theo dõi thi hành án hành chính được quan tâm; công tác giải quyết khiếu nại tố cáo được thực hiện nghiêm túc; công tác phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan có sự gắn kết; tổ chức bộ máy các cơ quan THADS tiếp tục được củng cố, kiện toàn; kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động không ngừng được tăng cường; cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của các cơ quan THADS tiếp tục được trang cấp, đáp ứng yêu cầu công tác. Qua đó, trong 6 tháng đầu năm 2023 bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định, cụ thể: Về việc đạt 74.56%, về tiền đạt 48.41%. Hiện tại, đã có 05/10 Chi cục đã hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu về tiền.

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác THADS còn một số hạn chế, khó khăn: Số việc và số tiền thi hành án xong chưa đạt chỉ tiêu được giao, cụ thể về việc còn thiếu 10.94%, về tiền còn thiếu 0.09% so với chỉ tiêu được giao³⁵; còn để xảy ra một số sai sót, vi phạm trong công tác thi hành án dẫn đến Viện Kiểm sát ban hành 06 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm.

³⁵ (1) Về việc, tổng số phải thi hành là 2.876 việc (giảm 71 việc chiếm 2.6% so với cùng kỳ năm 2022), số có điều kiện thi hành là 2.555 việc chiếm 88.8% trong tổng số phải thi hành. Tuy nhiên, kết quả thi hành xong đạt 1.905 việc (giảm 103 việc, chiếm 5.1% so với cùng kỳ); đạt tỷ lệ 74.56% (giảm 2.85% so với cùng kỳ năm 2022,

Ban Pháp chế đề nghị Cục THADS tỉnh trong 6 tháng cuối năm 2023 tiếp tục phát huy kết quả đạt được, tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, đảm bảo phân loại chính xác các vụ việc có điều kiện thi hành, không có điều kiện thi hành để thực hiện có hiệu quả; đồng thời tập trung giải quyết số việc, số tiền phải thi hành còn tồn chuyển sang kỳ sau, các vụ việc có giá trị tài sản phải thi hành án lớn; tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động THADS; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các Chi cục THADS các huyện, thành phố; phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Đồng thời có biện pháp khắc phục triệt để những thiếu sót mà Viện Kiểm sát nhân dân đã chỉ ra.

II. ĐỐI VỚI CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT TRÌNH KỲ HỌP

1. Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Qua xem xét Tờ trình số 1444/TTr-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1.1. Về thẩm quyền, sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 15/7/2022 HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, ngày 22/12/2022 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 75/2022/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú có hiệu lực từ ngày 05/02/2023. Theo quy định tại khoản 2, Điều 8 của Thông tư số 75/2022/TT-BTC quy định: “*Kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2023 mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú thực hiện thống nhất theo quy định tại Thông tư này. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm trình HĐND cùng cấp bãi bỏ quy định về lệ phí đăng ký cư trú tại địa phương tại Kỳ họp HĐND tỉnh gần nhất*”.

Do vậy, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp với quy định tại Thông tư số 75/2022/TT-BTC.

1.2. Về căn cứ pháp lý

Đề nghị bổ sung và chỉnh sửa một số căn cứ như sau:

- Tại căn cứ thứ nhất: Bổ sung cụm từ “*Luật Tổ chức Chính phủ và*” vào trước cụm từ “*Luật Tổ chức chính quyền địa phương*” để tên Luật đầy đủ và chính xác.

còn thiếu 10.94% so với chỉ tiêu được giao); (2) Về tiền, tổng số phải thi hành 169.880.126.000 (tăng 50,074,150,000 chiếm 41.8% so với cùng kỳ năm 2022), tổng số có điều kiện thi hành 129,102,174,000 (chiếm tỷ lệ 76.0%). Kết quả, thi hành xong đạt 62,497,852,000 tăng 20 tỷ 873 triệu 177 nghìn đồng (54%) so với cùng kỳ năm 2022; đạt tỷ lệ 48.41% (giảm 5.05% so với cùng kỳ năm 2022, còn thiếu 0.09% so với chỉ tiêu được giao).

- Tại khổ cuối của phần căn cứ, đề nghị sửa lại như sau: “*Xét tờ trình số.../TTr-UBND ngày...tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày...; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*”

1.3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Dưới tên dự thảo Nghị quyết cần ghi đầy đủ chính xác là HĐND tỉnh Cao Bằng Khóa XVII Kỳ họp thứ 14. Dự thảo đang ghi là HĐND tỉnh Cao Bằng Kỳ họp thứ 14, khóa XVII (*ghi ngược lại*), đề nghị sửa lại cho chính xác.

1.4. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật (*rà soát lại cách viết hoa trong dự thảo Nghị quyết*).

Ban Pháp chế HĐND tỉnh trình Kỳ họp xem xét, thông qua.

2. Dự thảo Nghị quyết về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Qua xem xét Tờ trình số 1474/TTr-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

2.1. Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 2, Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2.2. Về thẩm quyền, sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Dự thảo nghị quyết được xây dựng đúng thẩm quyền về nội dung và hình thức; việc đề nghị ban hành nghị quyết là cần thiết, phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đúng quy định tại Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành. Theo khoản 3, Điều 4, Thông tư số 150/2020/TT-BCA, quy định: “*Căn cứ vào danh mục, số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bảo đảm trang bị cho lực lượng dân phòng quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và yêu cầu thực tiễn công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên từng địa bàn cấp xã thuộc phạm vi quản lý, cơ quan Công an có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng bảo đảm theo quy định và xem xét, quyết định trang bị thêm các loại phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cần thiết khác*”. Từ quy định trên, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền.

2.3. Về nội dung của dự thảo Nghị quyết

- Dưới tên dự thảo Nghị quyết cần ghi đầy đủ chính xác là HĐND tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 14. Dự thảo đang ghi là HĐND tỉnh Cao Bằng Kỳ họp thứ 14, khóa XVII (*ghi ngược lại*), đề nghị sửa lại cho chính xác.

- Về bố cục tại Điều 1, đề nghị sửa lại các khoản, điểm cho phù hợp theo quy định tại khoản 5, Điều 62, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể: số thứ tự các khoản trong mỗi mục dùng chữ số Ả Rập, sau số thứ tự có dấu (.); thứ tự các điểm trong mỗi khoản dùng các chữ cái tiếng Việt. Vì vậy, Ban đề nghị sửa các khoản a,b,c,d thành khoản 1,2,3,4; các gạch đầu dòng (-) sửa thành các khoản a,b,c....

- Việc quy định lực lượng dân phòng được trang bị thêm 08 loại phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ³⁶ (*tại ý thứ 2, khoản c, Điều 1 của dự thảo*), trên cơ sở ý kiến giải trình của đơn vị soạn thảo và ý kiến của Sở Tài chính về nguồn lực thực hiện nghị quyết, Ban Pháp chế thống nhất không đưa 08 loại phương tiện trang bị thêm vào dự thảo nghị quyết để phù hợp điều kiện kinh tế, ngân sách địa phương được quy định cụ thể tại khoản 2, Điều 4, Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an: “*Tùy theo tính chất, đặc điểm về địa lý, sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt, yêu cầu của công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên từng địa bàn cấp xã thuộc phạm vi quản lý và khả năng bảo đảm ngân sách của địa phương, lực lượng dân phòng có thể được trang bị thêm các loại phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cần thiết khác quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy..*”.

- Ban Pháp chế nhất trí số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho 01 đội dân phòng, gồm 09 loại theo quy định (*tại gạch đầu dòng (-) thứ 1, khoản c, Điều 1 của dự thảo*).

2.4. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đã được cơ quan chuyên môn (*Sở Tư pháp*) thẩm định theo quy định và có ý kiến về nguồn lực của Sở Tài chính.

2.5. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.

Ban Pháp chế nhất trí trình Kỳ họp xem xét thông qua.

³⁶ Gồm có 8 loại phương tiện trang bị thêm được quy định tại gạch đầu dòng (-) thứ 2, khoản c, Điều 1 dự thảo nghị quyết.

3. Dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ công chức, viên chức có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2023 - 2026

Qua xem xét Tờ trình số 1499/TTr-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

3.1. Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 2, Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3.2. Về thẩm quyền, sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và quy định tại điểm 5, khoản 5, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh: “đ) *Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên*”; phù hợp với khoản 2, khoản 3, Điều 27, Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật. Từ các quy định trên, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền.

3.3. Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết

Chưa đúng với tên gọi Nghị quyết tại Thông báo số 166 ngày 04/5/2023 của HĐND tỉnh³⁷. Tuy nhiên, Ban Pháp chế nhất trí với tên dự thảo Nghị quyết hiện nay trình là “*Nghị quyết ban hành quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và cán bộ cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2023 - 2026*”. Vì tên của dự thảo Nghị quyết sau sửa đổi đã được Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến³⁸, đồng thời tên dự thảo Nghị quyết hiện nay đã khái quát đầy đủ nội dung của Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và cán bộ cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2023 - 2026.

3.4. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đã được cơ quan chuyên môn (*Sở Tư pháp*) thẩm định theo quy định; có dự kiến về nguồn lực thực hiện Nghị quyết và đặc biệt dự thảo Nghị quyết đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến.

3.5. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

³⁷ Tên gọi tại Thông báo số 166/TB-HĐND ngày 04/5/2023 của HĐND tỉnh: “*Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ công chức, viên chức có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2023 - 2026*”.

³⁸ Thông báo số 204-TB/TU ngày 14/6/2023 của Tỉnh ủy Cao Bằng, về kết luận Hội nghị lần thứ 35 Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đối với dự thảo nghị quyết, tại khổ “Xét tờ trình số...”: đề nghị bổ sung cụm từ “*quy định*” trước cụm từ “chính sách hỗ trợ kinh phí” để thống nhất với tên Tờ trình của UBND tỉnh và đúng với tên của Nghị quyết.

- Đối với Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết: tại khoản 1 Điều 3, đề nghị bổ sung cụm từ “*tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023*” trước cụm từ “của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế”. Vì Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 20/7/2023 cùng thời điểm có hiệu lực của nghị quyết này nếu được thông qua.

3.6. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.

Ban Pháp chế nhất trí với các mức hỗ trợ quy định tại dự thảo Nghị quyết, kính trình Kỳ họp xem xét, thông qua.

4. Dự thảo Nghị quyết quy định định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình số 1490/TTr-UBND ngày 15/6/2023 và dự thảo Nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

4.1. Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 2, Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4.2. Về thẩm quyền, sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 12/7/2018, HĐND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, ngày 06/7/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC (*có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2022*). Theo đó, đã tăng định mức phân bổ kinh phí công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật và đã có quy định cụ thể kinh phí cho công tác thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Do đó, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng nhằm thay thế Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND là cần thiết, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

4.3. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Quá trình xây dựng dự thảo được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo Nghị quyết đã được Hội đồng tư vấn thẩm định. Các định mức phân bổ kinh phí trong dự thảo Nghị quyết thực

hiện theo các định mức chi tối đa của Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ Tài chính quy định.

4.4. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

- Về định mức phân bổ kinh phí được quy định cụ thể tại: điểm d, khoản 1, Điều 2; điểm c, khoản 1, Điều 3; gạch đầu dòng (-) thứ 4 của điểm a, khoản 1, Điều 4 của dự thảo nghị quyết. Ban Pháp chế, đề nghị không quy định định mức phân bổ kinh phí 1.000.000 đồng/dự thảo cho Văn phòng UBND tỉnh vào dự thảo Nghị quyết do không có căn cứ để thực hiện phân bổ; đồng thời điều chỉnh mức phân bổ cho cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản đảm bảo phù hợp với quy định.

- Tại Điều 6 của dự thảo nghị quyết, đề nghị bổ sung thêm nội dung hướng dẫn các định mức phân bổ cho UBND cấp huyện, UBND cấp xã (*thành một khoản riêng*) để cấp cơ sở dễ thực hiện.

4.5. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Để đảm bảo đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp.

Ban Pháp chế nhất trí trình Kỳ họp xem xét thông qua.

5. Dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình số 1491/TTr-UBND ngày 15/6/2023 và dự thảo Nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

5.1. Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết: đảm bảo đầy đủ theo quy định.

5.2. Về thẩm quyền, sự cần thiết ban hành

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền và cần thiết, phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đúng với quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền ban hành, trường hợp danh mục hiện hành phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quyết định việc tiếp tục thực hiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành.*

Trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành,

lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”. Từ các quy định trên, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền.

5.3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Ban pháp chế cơ bản nhất trí với các nội dung của dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ thêm nội dung: Theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 1 Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp, quy định dịch vụ công thiết yếu: có dịch vụ thực hiện Trợ giúp pháp lý; dịch vụ sự nghiệp công cơ bản: có dịch vụ Đấu giá tài sản, dịch vụ Công chứng. Tuy nhiên, đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ thêm căn cứ vào văn bản nào đưa ra danh mục dịch vụ cụ thể như: dịch vụ Đấu giá tài sản là 16 dịch vụ; dịch vụ Công chứng là 11 dịch vụ.

Ban Pháp chế, đề nghị rà soát lại danh mục các dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực tư pháp theo đúng quy định của pháp luật.

5.4. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Để đảm bảo đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp.

Ban Pháp chế nhất trí trình Kỳ họp xem xét quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế trình Kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng: LĐVP; Trưởng, Phó các phòng + CV;
- Lưu: VT.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN

Nông Văn Tuân